

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 02-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Hiệt.

2. Bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 4 năm 1979 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung Đ và bà Lương Thị L; vợ: Quàng Thị T; con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Lương Văn K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1975 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C và bà Quàng Thị B; vợ: Lò Thị D; con: có 01 con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2021 Bị cáo Hoàng Văn H gọi điện thoại rủ bị cáo Lường Văn K góp tiền đi mua Heroine về sử dụng. K nói với H ở khu vực rừng ma bản T, xã T Huyện Y thường có người bán ma túy nhưng Không có xe đi. Hoàng Văn H đã thuê xe ô tô của anh Trần Văn T, biển kiểm soát 26K-7682 đến đón bị cáo Lường Văn K cùng đi xuống khu vực ngã ba T, xã T, huyện Y. Trên đường đi hai bị cáo thống nhất H đưa cho K 400.000 đồng mua ma túy, còn K trả tiền thuê xe 150.000 đồng. Đến ngã ba T, bị cáo Lường Văn K xuống xe đi bộ một mình đến khu vực nghĩa địa bản Tp xã T thì gặp một người thanh niên khoảng 20 tuổi, bị cáo không biết nhân thân, lý lịch đang đứng ven đường. Bị cáo Lường Văn K hỏi và mua của người thanh niên này 03 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy bị cáo Kiên cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ quay lại lên xe và bảo H về nhà mới sử dụng. Trần Văn T điều khiển xe ô tô chở hai bị cáo quay về đến khu vực T, thị trấn Y, huyện Y thì bị Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 của Hoàng Văn H; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Lường Văn K.

Ngày 30 tháng 01 năm 2021, cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ là các cục bột màu trắng dạng nén đựng trong 03 gói giấy bạc màu trắng. Cân tách bì toàn bộ chất cục bột màu trắng đựng trong gói giấy bạc màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,06gam, trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu K1; cân tách bì toàn bộ chất cục bột màu trắng trong gói thứ hai có khối lượng 0,11gam, trích toàn bộ 0,11gam làm mẫu giám định ký hiệu K2; Cân tách bì toàn bộ chất cục bột màu trắng trong gói thứ ba có khối lượng 0,09gam, trích toàn bộ 0,09gam làm mẫu giám định ký hiệu K3.

Tại kết luận giám định số: 443 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu K1, K2, K3 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSYC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Lường Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Hoàng Văn H và Lường Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 15 tháng đến 19 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 03 gói giấy bạc màu trắng. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo Lương Văn K

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Lương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Hoàng Văn H và Lương Văn K tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn H và Lương Văn K có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 29 tháng 01 năm 2021, bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi gọi điện rủ bị cáo Lương Văn K góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Hoàng Văn H góp 400.000 đồng mua ma túy, bị cáo Lương Văn K góp 150.000 đồng trả tiền thuê xe. Bị cáo Hoàng Văn H đã thuê xe ô tô biển kiểm soát 26K – 7682 của Trần Văn T chở cả hai bị cáo đến Ngã ba T, xã T, huyện Yu để mua ma túy. Đến nơi bị cáo Lương Văn K một mình đi bộ đến khu vực nghĩa địa bản T, bị cáo K gặp và mua của một người thanh niên khoảng 20 tuổi bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ, mua được 03 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy hai bị cáo quay về đến khu vực T, thị trấn huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tại kết luận giám định số 443 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận chất ma túy thu giữ của các bị cáo là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,26 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Động cơ, mục đích của các bị cáo là mua heroine để sử dụng. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của hai bị cáo Hoàng Văn H và Lương Văn K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của hai bị cáo tàng trữ trái phép ma túy không lớn, khối lượng nhỏ, mục đích để sử dụng cho bản thân, song là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng 0,26 gam Heroine các bị cáo Tàng trữ trái phép, các bị cáo phải chịu mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng rủ bị cáo Lương Văn K góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng, là người góp 400.000 đồng và đứng ra thuê xe để đi tìm mua ma túy sử dụng. Đối với bị cáo Lương Văn K, khi được bị cáo H rủ đi mua ma túy đã đồng tình và tích cực thực hiện tội phạm cụ thể là người chỉ ra địa điểm mua bán ma túy, trả tiền thuê xe, trực tiếp đi mua và cất giữ trái phép số ma túy. Vì vậy khi lượng hình cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn H là người rủ rê, khởi xướng phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; là người dân tộc thiểu số, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. các bị cáo đều có thân nhân là người có công với cách mạng, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn H có ông nội là Hoàng Văn S và Bố đẻ là Hoàng Trung đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì, có em của ông nội là Hoàng Văn H là Liệt sỹ. Bị cáo Lương Văn K có Bố là ông Lương Văn C và mẹ là bà Quàng Thị B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì. Nên

cần vận dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Các bị cáo Hoàng Văn H, Lương Văn K đang bị tạm giữ, tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Hoàng Văn H và Lương Văn K đều làm nghề Lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 03 gói giấy bạc màu trắng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Hậu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo Lương Văn Kiên. Xét các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý đối với vật chứng theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Trần Văn T là lái xe ô tô BKS: 26K-7682. Quá trình điều tra xác định, Trần Văn T được hai bị cáo H và K thuê chở hai bị cáo đi đến xã T, huyện Y chơi. Việc hai bị cáo mua ma túy Trần Văn T không biết, Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lương Văn K, theo lời khai của bị cáo đó là người thanh niên khoảng 20 tuổi, bị cáo K không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy gần nghĩa địa. Ngoài lời khai bị cáo không còn chứng cứ nào khác. Nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Các Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Lương Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 16 tháng (Mười sáu tháng) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là ngày 29/01/2021.

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 15 tháng (Mười lăm tháng) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là ngày 29/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 03 gói giấy bạc màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53, số IMEI1: 861438050449156 số IMEI2: 861438050449149 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo Lương Văn K.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Lương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng